

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách trường mầm non và cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non ngoài công lập được hưởng chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết 82/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017, Nghị quyết số 386/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 386/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 và Nghị quyết số 386/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc thực hiện Chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 theo Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3048/TTr-SGDĐT ngày 21 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách trường mầm non và cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non ngoài công lập được hưởng chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết 82/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017, Nghị quyết số 386/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

1. Tổng số trường và cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non ngoài công lập được hưởng chính sách: 04 trường và 49 cán bộ quản lý, giáo viên, cụ thể:

TT	Tên trường	Địa phương	Số lượng CBQL, GV
1	Trường Mầm non Nobel	Xã Như Thanh	11
2	Trường Mầm non tư thục Ước Mơ Xanh	Xã Ngọc Lặc	09
3	Trường Mầm non Delta	Xã Hoằng Hóa	14
4	Trường Mầm non Nobel Đông Sơn	Phường Đông Sơn	15
	Tổng:		49

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2. Thời gian hỗ trợ: Trong năm học 2024 - 2025.

3. Nội dung và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 và Nghị quyết số 386/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các xã: Ngọc Lặc, Như Thanh, Hoằng Hóa và UBND phường Đông Sơn có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hỗ trợ cho các trường mầm non ngoài công lập được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; trên cơ sở dự toán được duyệt, thực hiện việc cấp kinh phí, quản lý và thanh quyết toán theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp dự toán kinh phí hỗ trợ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Nội dung, trình tự, thủ tục thẩm định thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý của kết quả thẩm định số lượng cán bộ quản lý, giáo viên các trường mầm non ngoài công lập đủ điều kiện, tiêu chuẩn được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định; chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các ngành, đơn vị liên quan thực hiện việc quản lý hồ sơ đề nghị của các trường mầm non ngoài công lập nêu trên; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017, Nghị quyết số 386/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; định kỳ hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

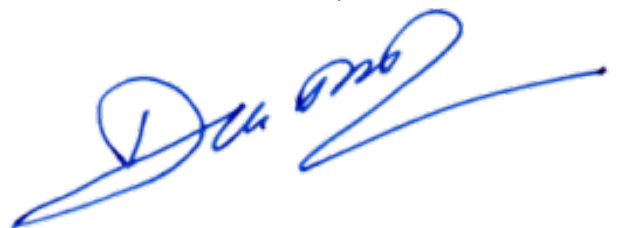
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XI; Chủ tịch UBND các xã: Ngọc Lặc, Như Thanh, Hoằng Hóa; Chủ tịch UBND phường Đông Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đâu Thanh Tùng

PHỤ LỤC

**Danh sách trường mầm non và cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non ngoài công lập
được hưởng chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Trường/Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Số sổ BHXH
I	Trường Mầm non Nobel, xã Như Thanh: Số lượng 11 cán bộ quản lý, giáo viên (01 Hiệu trưởng, 10 giáo viên)					
1	Vũ Thị Tươi	30/3/1993	Xã Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	Hiệu trưởng	CĐGDMN	3823830359
2	Nguyễn Thị Hiếu	24/5/1998	Xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3822853082
3	Trần Thị Khánh Linh	31/3/1995	Xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3822666305
4	Nguyễn Thị Hương	25/10/2000	Xã Mậu Lâm, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3822821918
5	Phạm Thị Huyền	30/10/1997	Xã Mậu Lâm, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3822885226
6	Nguyễn Thị Thu Trang	22/11/2003	Xã Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3822806028
7	Lê Thị Thu	02/9/1996	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3820279285
8	Vũ Thị Vinh	05/5/1985	Phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3824425423
9	Lê Thị Kim Chi	14/5/1998	Xã Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	2716072412
10	Lê Thị Lụa	08/11/1995	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3823758386
11	Trần Thị Hương Lan	18/4/1998	Xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3821628168
II	Trường Mầm non tư thục Ước Mơ Xanh, xã Ngọc Lặc: Số lượng 09 cán bộ quản lý, giáo viên (01 Hiệu trưởng, 08 giáo viên)					
1	Nguyễn Thị Hà	02/3/1977	Xã Thọ Lập, tỉnh Thanh Hóa	Hiệu trưởng	ĐHGDMN	2702006851
2	Lê Thị Thảo	29/8/1994	Xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3820785000
3	Phạm Thủy Tiên	01/9/1998	Xã Thạch Lập, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3820856522
4	Trương Thị Bảo Trâm	19/5/1996	Xã Thạch Lập, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3816077467
5	Hà Thị Mai	02/10/1998	Xã Hiền Kiệt, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	794961036
6	Nguyễn Thị Lan Anh	18/9/1998	Xã Minh Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3820861045
7	Mai Thị Thanh	17/4/1997	Xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3820834106

STT	Trường/Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Số sổ BHXH
8	Đinh Thị Huyền	02/10/1990	Xã Minh Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	7914226750
9	Trịnh Hồng Hạnh	21/01/1998	Xã Minh Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3820810477
III	Trường Mầm non Delta, xã Hoằng Hóa: Số lượng 14 cán bộ quản lý, giáo viên (01 Hiệu trưởng, 13 giáo viên)					
1	Lê Thị Phụng	11/2/1985	Xã Hoằng Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Hiệu Trưởng	CĐGDMN	3822319551
2	Lương Thị Mai	17/2/1999	Xã Hoằng Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3822396696
3	Lê Hồng Nhung	06/5/1999	Xã Hoằng Thanh, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3822322718
4	Lê Thị Dung	14/8/1996	Xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3822341436
5	Quách Thị Hương	14/4/1985	Xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	1210000530
6	Lê Thị Nga	23/4/1995	Xã Hoằng Châu, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3813029532
7	Nguyễn Thị Thu Phương	14/8/1997	Xã Hoằng Giang, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3822242416
8	Hoàng Thị Huyền	01/7/1996	Xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3822308347
9	Nguyễn Thị Yên	15/8/1988	Xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3822198397
10	Lê Thị Trang	06/8/1992	Xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3816013432
11	Hoàng Thị Mỹ Linh	25/1/2000	Xã Hoằng Châu, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3822352200
12	Hà Thị Hậu	15/9/2001	Xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3820671350
13	Lê Thị Giang	25/4/2003	Xã Hoằng Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3821076196
14	Lê Thị Liên	02/6/1984	Xã Hoằng Châu, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3822243643
IV	Trường Mầm non Nobel Đông Sơn, phường Đông Sơn: Số lượng 15 cán bộ quản lý, giáo viên (01 Hiệu trưởng, 14 giáo viên)					
1	Lê Thị Bích Xuân	06/02/1976	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	Hiệu trưởng	CNGDMN	2705009100
2	Lò Thị Hảo	10/3/1996	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3820477430
3	Lường Thị Hiền	16/7/1986	Xã Biện Thượng, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3815013593
4	Nguyễn Thị Lan	28/10/1999	Xã Hồ Vương, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3822611571
5	Nguyễn Thị Duyên	25/3/1996	Xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3823414341

STT	Trường/Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Số sổ BHXH
6	Hoàng Thị Kim Liên	28/10/1990	Phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3814043962
7	Đinh Thị Mỹ Hạnh	15/11/1991	Phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3823617223
8	Lê Thị Hương Giang	04/11/1995	Xã Tân Ninh, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3822023464
9	Bùi Thị Tươi	09/01/1993	Xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3816057171
10	Nguyễn Thị Nguyệt	04/02/1997	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3820012579
11	Vũ Thị Hiền	08/6/1994	Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3821181258
12	Lê Thị Ánh	10/11/1998	Phường Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3820066554
13	Nguyễn Thị Hường	20/10/1997	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3821248954
14	Nguyễn Thị Thùy	25/3/1983	Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CNGDMN	3823113837
15	Phạm Thị Thảo	07/5/1995	Phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hóa	Giáo viên	CĐGDMN	3816060582

(Tổng số: 04 trường và 49 cán bộ quản lý, giáo viên)./.